

Số: 101/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 6 năm 2015

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW ngày 04/3/2005 của Ban Bí thư (khóa IX) về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....3966.....
	Ngày: 05/6/15.....
	Chuyên:.....

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện nội dung Công văn số 3900-CV/TU ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư Khóa IX và Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa IX, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW ngày 04 tháng 3 năm 2005 của Ban Bí thư (Khóa IX) về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học (CNSH) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cụ thể như sau:

I- NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển và ứng dụng CNSH

a) Tình hình triển khai, quán triệt các quan điểm của Đảng tại Chỉ thị 50-CT/TW:

- Sau khi có Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 04 tháng 3 năm 2005 của Ban Bí thư (khóa IX) - sau đây gọi tắt là *Chỉ thị 50*; ngày 05 tháng 5 năm 2005, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Chỉ thị số 40-CT/TU về việc triển khai, quán triệt và thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trong đó có Chỉ thị 50).

Để triển khai Chỉ thị 50, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch hướng dẫn, tổ chức học tập, quán triệt cho toàn thể cán bộ, đảng viên, hội đoàn viên và nhân dân trong tỉnh. Việc tổ chức các hội nghị triển khai, quán triệt về nội dung của Chỉ thị 50 đáp ứng được yêu cầu về nội dung, tiến độ kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra.

Công tác phổ biến, tuyên truyền về phát triển và ứng dụng CNSH theo Chỉ thị 50 cũng được triển khai thông qua nhiều hình thức, trong đó đã được đăng tải lên trang Web của Sở Khoa học và Công nghệ.

Trong 10 năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị 50 của Trung ương và Chỉ thị 40 của Tỉnh ủy, điển hình là trong công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) từ các

nhiệm vụ KH&CN, đã đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong sản xuất nông nghiệp và đã có những thành công bước đầu, tạo được một số mô hình sản xuất có giá trị kinh tế cao, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, tăng thu nhập cho người dân.

b) Tình hình thể chế các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển và ứng dụng CNSH:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3053/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 về phát triển và ứng dụng CNSH của tỉnh Quảng Ngãi phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 2006 - 2010).

Cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển và ứng dụng CNSH được xác định trong Chỉ thị 50 đều được cụ thể hóa tại Kế hoạch số 3053/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để tổ chức thực hiện, phù hợp với thực trạng hoạt động CNSH tại địa phương, phục vụ nhu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế của tỉnh.

2. Đánh giá kết quả phát triển, ứng dụng CNSH phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH đất nước

a) Trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã được nêu trong Chỉ thị 50, Chương trình phát triển CNSH của Chính phủ:

a.1) Ứng dụng rộng rãi và có hiệu quả CNSH vào sản xuất và đời sống:

Trong lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp, việc ứng dụng CNSH đã góp phần quan trọng mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt, có tác động thúc đẩy phát triển nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn và miền núi, thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo và thực hiện mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (CNSH) trong nông nghiệp đã đem lại hiệu quả cao, tốc độ tăng trưởng nông nghiệp bình quân đạt 5,4%/năm. Có thể thấy rõ ở giai đoạn 2006-2010 diện tích sử dụng giống lúa mới đạt 80%, giống ngô lai đạt 85%, giống mía mới đạt 32,5% trên địa bàn tỉnh. Đến nay, hầu hết người dân ở các huyện đồng bằng đã sử dụng giống lúa mới, giống ngô mới; khoảng 90,0% nông dân sử dụng giống lúa kỹ thuật, giống ngô lai F1, giống mía mới. Việc triển khai các dự án có nội dung ứng dụng CNSH vào sản xuất đã mang lại hiệu quả cao, cụ thể là:

*** Trong trồng trọt:**

Đã nghiên cứu, tuyển chọn, phát triển giống ngô trung, ngắn ngày, năng suất cao, chịu hạn và xây dựng quy trình thâm canh trên các loại đất trồng ngô chính tại Quảng Ngãi. Nghiên cứu tuyển chọn một số giống hoa mới và xây dựng mô hình thực nghiệm phát triển nghề trồng hoa tại Khu

Kinh tế Dung Quất và thành phố Quảng Ngãi, đã du nhập và tuyển chọn giống mới của các loài hoa phong lan, hồng, cúc, đồng tiền, ly ly nhằm đưa giống mới vào sản xuất phù hợp với điều kiện và sinh thái tại Quảng Ngãi. Nghiên cứu khả năng sinh trưởng, phát triển của cây sa nhân tím, xây dựng quy trình hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế, bảo quản sa nhân tím trên địa bàn miền núi của tỉnh nhằm tạo nguồn dược liệu, sử dụng đất bền vững và góp phần tăng thu nhập cho nông dân huyện Ba Tơ; đã tuyển chọn các cây đầu dòng: sầu riêng, chôm chôm và bưởi da xanh có năng suất chất lượng tốt tại huyện Nghĩa Hành và nhân giống vô tính từ các cây mẹ đầu dòng bằng phương pháp ghép 1.000 cây bưởi, 1.000 cây chôm chôm và 1.000 cây sầu riêng.

- Dự án: “Hỗ trợ xây dựng làng nghề trồng nấm (nấm ăn và nấm dược liệu)”. Kết quả đã thành lập Hợp tác xã sản xuất nấm xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, đem lại kết quả khả quan, mở ra nghề mới cho thu nhập cao. Phát triển thành dự án chuyển đổi nghề cho 100 hộ dân từ nghề sản xuất gạch, ngói thủ công, thu nhập thấp và gây ô nhiễm môi trường sang nghề sản xuất nấm tại xã Đức Nhuận và Đức Chánh huyện Mộ Đức, góp phần bảo vệ môi trường, tăng thu nhập cho người dân.

- Từ kết quả Đề tài nghiên cứu tuyển chọn cây ăn quả (cây đầu dòng), triển khai Dự án “Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển cây ăn quả hàng hóa tại huyện Nghĩa Hành”, quy mô 45 ha cho 3 loại cây: Sầu riêng hạt lép, Bưởi da xanh, Chôm chôm Java; tạo vùng trồng cây ăn trái tập trung, làm cơ sở cho việc thay đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa và hiệu quả kinh tế cho nông hộ.

- Kết quả nghiên cứu nhân giống cây Keo lai dòng BV10, BV16, BV32 bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào. Phát huy được tính ưu việt của cây Keo lai nuôi cấy mô là sạch bệnh, bộ rễ phát triển mạnh, cây dẻo dai hạn chế đổ ngã, năng suất tăng từ 20 đến 50% so với các loại cây Keo lai giâm cành, nâng cao hiệu quả kinh tế. Với những kết quả như trên, năm 2014 Công ty TNHH Giống cây trồng vật nuôi Nông Tín được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (trong lĩnh vực sản xuất giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô). Định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới sẽ nghiên cứu, ứng dụng nhân giống các cây đặc sản của tỉnh Quảng Ngãi như: Cây Quế Trà Bồng, Tỏi Lý Sơn, ... bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào.

- Dự án “Xây dựng vùng chuyên canh rau an toàn đạt tiêu chuẩn VietGAP tại xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi” nhằm xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn khép kín (sản xuất - thu hoạch sơ chế - bao gói - tiêu thụ sản phẩm) đạt tiêu chuẩn VietGAP, quy mô 10,22ha cung cấp nguồn rau sạch, an toàn cho người dân.

*** Trong chăn nuôi:**

Việc ứng dụng CNSH chủ yếu cho phát triển đàn bò lai, lợn lai, cụ thể trong các giai đoạn từ năm 2005 - 2007; 2008 - 2011 và 2014 - 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã phê duyệt triển khai Đề án cải tạo đàn bò địa phương trên địa bàn toàn tỉnh bằng phương pháp gieo tinh nhân tạo từ các giống bò ngoại, zebu chuyên thịt năng suất và chất lượng cao.

- Đang triển khai các Dự án: “Hỗ trợ áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp phục vụ xây dựng nông thôn mới tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành” với quy mô 400 hộ tham gia, mỗi hộ có từ 02 con bò cái trở lên; Dự án “Xây dựng mô hình phát triển chăn nuôi bò thành nghề sản xuất chính của nông hộ trên địa bàn huyện Đức Phổ” với quy mô 500 hộ tham gia, mỗi hộ có từ 02 con bò cái trở lên. Dự án được áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật truyền tinh nhân tạo, kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản, bò thịt và cải tạo xây dựng chuồng đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Theo số liệu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tỷ lệ đàn bò lai trên địa bàn tỉnh vào năm 2005 là 27%, năm 2010 là 45% và năm 2014 là 56%.

Ngoài ra, Trại Nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng CNSH phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học - công nghệ đang triển khai thực hiện một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH-CN) trong nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ KH-CN trong lĩnh vực CNSH về cây trồng, vật nuôi như: Thực nghiệm chăn nuôi lợn trên nền chuồng bằng đệm lót vi sinh; xây dựng vườn giống cây ăn quả (bưởi da xanh, chôm chôm Jjava, sầu riêng hạt lép) nhằm tuyển chọn và cung cấp nguồn giống cây ăn quả có chất lượng và sản xuất nấm ăn, nấm dược liệu.

Bên cạnh các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp KH-CN nghiên cứu tuyển chọn các giống cây trồng, vật nuôi và các giải pháp kỹ thuật mới áp dụng vào đồng ruộng; nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp; chuyển giao công nghệ làm hầm Biogas để xử lý môi trường trong chăn nuôi, đồng thời sử dụng hiệu quả năng lượng tái tạo (khí sinh học) sinh ra từ chăn nuôi. Việc ứng dụng CNSH vào sản xuất nông nghiệp đã đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường rõ rệt.

*** Trong công nghiệp:**

- Đối với ngành chế biến thủy sản, hầu hết các doanh nghiệp gia công hoặc chế biến thô nên việc ứng dụng CNSH còn hạn chế, sản phẩm làm ra chưa đa dạng.

- Đối với ngành chế biến thực phẩm, tại các Nhà máy thuộc Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi đã ứng dụng CNSH trong lên men sản xuất bia, nước giải khát, sữa, bánh kẹo và bảo quản sản phẩm. Sản phẩm làm ra đạt tiêu chuẩn chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Nhằm hướng tới mục tiêu chăm sóc sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường, các doanh nghiệp đã không ngừng nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong sản xuất kết hợp với quy trình, thiết bị công nghệ hiện đại tạo ra những dòng sản phẩm đạt chất lượng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*** CNSH phục vụ bảo vệ môi trường:**

Điển hình là chuyển giao công nghệ làm hầm Biogas cho người dân để xử lý chất thải trong chăn nuôi; Ứng dụng CNSH trong xử lý rác thải sinh hoạt đang được Công ty Môi trường Đô thị Quảng Ngãi áp dụng thường xuyên.

a.2) Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ để nghiên cứu, ứng dụng CNSH:

Thực hiện chủ trương đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật theo hướng tiên tiến, hiện đại cho các đơn vị sự nghiệp KH-CN, tỉnh đã đầu tư thực hiện một số dự án nhằm nâng cao năng lực cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ triển khai các hoạt động KH-CN, trong đó có phục vụ cho nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực CNSH; cụ thể như: Dự án nâng cao năng lực Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng (phòng thử nghiệm hóa, lý, vi sinh); Dự án đầu tư thiết bị Phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng (phòng thí nghiệm sinh - hóa - môi trường); Dự án Phòng kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Quảng Ngãi; Dự án xây dựng trại nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng CNSH phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ; Dự án phát triển giống lúa mới chất lượng cao tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2016...

Ngoài ra, doanh nghiệp KH-CN cũng mạnh dạn đầu tư phòng thí nghiệm, nghiên cứu trong lĩnh vực CNSH để phục vụ trực tiếp cho việc sản xuất kinh doanh, điển hình như Công ty TNHH Giống cây trồng vật nuôi Nông Tín. Công ty đã đầu tư phòng thí nghiệm và sử dụng CNSH để chọn tạo và nhân giống cây Keo lai bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào.

a.3) Xây dựng và phát triển CNSH:

Để góp phần xây dựng và phát triển CNSH tại địa phương, ngoài các nhiệm vụ KH-CN thực hiện nhằm nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ về CNSH, Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư xây dựng các dự án:

- Dự án: Trại nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng CNSH phục vụ sản xuất nông nghiệp (giai đoạn 1) thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ;

- Dự án: Đầu tư thiết bị phòng thí nghiệm hóa - sinh - môi trường tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

b) Tình hình phát triển CNSH của địa phương, đơn vị:

Trong những năm qua, việc phát triển và ứng dụng CNSH đã được lãnh đạo, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện và đã đạt được một số kết quả như: Trong sản xuất nông nghiệp đã ứng dụng công nghệ chiết, ghép cành; công nghệ sản xuất hạt giống cây trồng, giống vật nuôi mới; công nghệ sản xuất giống nấm.

Về giống lúa tinh ứng dụng đưa vào sản xuất các giống: DH815-6, Q5, DB6, ML2003, ML49, HT1, OM4568, BiO404,...; giống Ngô: LVN10, T7, 30Y87, CP-DK, Pacific, Bioseed,...; giống mía: ROC10, ROC16, ROC22, ROC27, Việt Đường, Qué Đường, Mex 105, B85-764, QĐ93-159, K88-92...; giống mì: KM94, KM95, KM98-1, KM104,...; giống lạc L23; giống đậu xanh: DX14, D14.

Về giống vật nuôi mới: đã ứng dụng đưa vào sản xuất các giống bò lai, lợn lai...; Về giống cây lâm nghiệp: đã ứng dụng đưa vào sản xuất các giống keo lai, phi lao Trung Quốc và các loại cây bản địa như: dầu rái, muồng đen, sao đen,...

Hầu hết người dân ở các huyện đồng bằng đã sử dụng giống lúa mới, giống ngô mới; khoảng 90% nông dân sử dụng giống lúa kỹ thuật, giống ngô lai F1, giống mía mới. Việc ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi mới đã mang lại hiệu kinh tế - xã hội, môi trường rõ nét.

Tuy nhiên, việc phát triển và ứng dụng công nghệ trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chưa tạo ra những đột phá lớn trong sản xuất và đời sống, nguyên nhân do cơ sở hạ tầng chưa được chú trọng đầu tư, tiềm lực KH-CN vừa thiếu và yếu. Mặt khác công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cấp, các ngành chưa thường xuyên.

c) Đóng góp của CNSH trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội:

Thời gian qua, việc ứng dụng CNSH vào thực tiễn sản xuất và đời sống đã góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới của tỉnh, kết quả rõ nét nhất phải kể đến thành tựu trong lĩnh vực nông nghiệp.

Việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về CNSH đã đem lại hiệu quả rõ rệt, tốc độ tăng trưởng nông nghiệp bình quân đạt 5,4%/ năm, năng suất bình quân các giống cây trồng chủ lực tăng khá so với năm 2010, năng suất lúa bình quân đạt từ 55,0 - 57,0 tạ/ha (tăng 5 tạ/ha so với năm 2010),

năng suất ngô đạt 52,0 - 55,0 tạ/ha (tăng 2,0 - 5,0 tạ/ha so với năm 2010); khoai mỳ 17,1 - 18,5 tấn/ha (tăng 1 - 1,5 tấn/ha so với năm 2010), mía năng suất đạt 54,0 - 57,0 tấn/ha (tăng 1,5 - 4,5 tấn/ha so với năm 2010), năng suất lạc từ 19,0 lên 21,0 tạ/ha, các loại cây rau màu cũng tăng đáng kể; thu nhập của người dân được nâng lên, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

d) Đánh giá chung:

Thời gian qua việc ứng dụng CNSH vào thực tiễn sản xuất và đời sống trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả thiết thực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên việc đầu tư nghiên cứu, ứng dụng CNSH vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh; việc tiếp nhận, ứng dụng CNSH phục vụ CNH, HĐH trên một số lĩnh vực chủ yếu chưa được thực hiện một cách đồng bộ, như: y tế, bảo vệ môi trường, công nghiệp chế biến, bảo quản... chủ yếu ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

Lực lượng nghiên cứu, chuyển giao trong lĩnh vực CNSH còn mỏng và yếu; kinh phí đầu tư hạn chế. Cơ sở hạ tầng KH-CN phục vụ nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực này còn thiếu và chưa đồng bộ; thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển và ứng dụng CNSH trên địa bàn tỉnh.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CHỈ THỊ 50

1. Mục tiêu, các yêu cầu đặt ra đối với CNSH

- Ứng dụng CNSH trong việc tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

- Ứng dụng CNSH (công nghệ gen, enzym - protein) trong nghiên cứu phát triển công nghệ và ứng dụng đối với các lĩnh vực: Y tế, nông nghiệp, công nghiệp chế biến và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng một số cơ sở vật chất nghiên cứu, phát triển CNSH có đủ năng lực nghiên cứu, tiếp nhận công nghệ và làm chủ công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Các giải pháp đột phá để CNSH có đóng góp lớn hơn vào phát triển kinh tế - xã hội

- Tập trung chỉ đạo, có kế hoạch cụ thể để phát triển và ứng dụng CNSH trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn đến.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng CNSH trong lĩnh vực nông nghiệp, trong đó: chú trọng công việc chọn tạo, nhân giống cây trồng, vật nuôi, giống

thuỷ sản cho năng suất, chất lượng cao; phòng, trừ dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thuỷ sản; các quy trình công nghệ trong sản xuất, chế biến, bảo quản các sản phẩm nông nghiệp.

- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu.

- Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và trao đổi thông tin trong phát triển và ứng dụng CNSH.

3. Các đề xuất cụ thể về bổ sung, hoàn thiện và tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 50

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về tầm quan trọng của CNSH.

- Ban hành các chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ cán bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực CNSH.

- Trong giai đoạn 2016 - 2020, ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ KHCN liên quan đến CNSH phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và tập trung cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục tăng cường đầu tư nguồn nhân lực và cơ sở vật chất cho phát triển CNSH.

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp KHCN tham gia đầu tư phát triển hoạt động nghiên cứu, ứng dụng CNSH.

- Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và trao đổi thông tin trong phát triển và ứng dụng CNSH.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 04 tháng 3 năm 2005 của Ban Bí thư (Khóa IX) về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT (VX) UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh Quảng Ngãi
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, VHXH.qn543

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Thích